

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 17h45 * Ngày thi: 28/06/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	27215350267	Hoàng Đức	Anh	02/12/2003	Thanh Hóa	31THT7	8.7	9.8	Đạt	
2	28215100230	Nguyễn Quang	Anh	27/09/2004	Quảng Trị	31THT7	9.0	7.5	Đạt	
3	28212346119	Trần Đặng Gia	Bảo	24/11/2004	Quảng Ngãi	31TBN7	7.3	6.8	Đạt	
4	28212333772	Bùi Hữu	Đạt	15/06/2004	Kon Tum	31TBN7	6.7	7.5	Đạt	
5	28212332279	Nguyễn Thanh	Đạt	05/07/2004	Quảng Nam	31TBN7	6.3	8.5	Đạt	
6	28212301593	Nguyễn Văn	Du	18/06/2004	Quảng Ngãi	31TBN7	6.0	5.0	Đạt	
7	28215206914	Nguyễn Quang	Duy	18/07/2004	Đắk Lắk	31THT7	9.7	9.5	Đạt	
8	28214300689	Phan	Duy	20/11/2004	Đắk Lắk	31THT7	6.7	5.5	Đạt	
9	28205100236	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	30/01/2004	Gia Lai	31THT7	9.0	9.0	Đạt	
10	28207149493	Phạm Thị Mỹ	Duyên	13/04/2004	Gia Lai	31THT7	H	H	Không Đạt	
11	28204953722	Đặng Thị Trà	Giang	14/04/2004	Quảng Bình	31TBN7	8.3	10.0	Đạt	
12	26215327066	Lê Đức Hà	Giang	15/03/2002	Đà Nẵng	31THT7	7.7	9.0	Đạt	
13	29206541251	Võ Phan Trà	Giang	18/10/2005	Nghệ An	31TBN7	5.0	8.0	Đạt	
14	28209305849	Võ Thị Thu	Hà	14/07/2004	Quảng Nam	31CHT3	5.0	5.5	Đạt	
15	28204905289	Lê Đào Phương	Hậu	24/08/2004	Đà Nẵng	31THT7	6.7	6.5	Đạt	
16	28204138193	Lê Thị Huyền	Hoa	04/02/2004	Quảng Nam	31THT7	V	V	Không Đạt	
17	27205345567	Nguyễn Văn	Hoàng	05/09/2003	Bình Định	31THT7	6.7	9.3	Đạt	
18	28212302991	Võ Đăng Huy	Hoàng	11/05/2004	Quảng Nam	31TBN7	7.0	3.8	Không Đạt	
19	28215137645	Nguyễn Mậu	Huy	05/11/2004	Đà Nẵng	31THT7	5.7	8.0	Đạt	
20	28212700452	Trần Khắc	Kế	07/12/2004	Bình Định	31CBN3	4.7	5.3	Không Đạt	
21	27215351804	Nguyễn Đức	Khánh	26/12/2003	Nghệ An	31TBN7	7.3	10.0	Đạt	
22	28204504574	Lê Thị Thanh	Liên	21/07/2004	Đà Nẵng	31TBN7	7.3	8.5	Đạt	
23	28205200623	Nguyễn Thị Ngọc	Liên	04/10/2004	Quảng Nam	31THT7	8.7	8.0	Đạt	
24	28204448357	Đỗ Khánh	Linh	10/11/2004	Thái Nguyên	31TBN7	6.7	7.5	Đạt	
25	27205229857	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	16/06/2003	Phú Yên	31THT7	9.0	7.9	Đạt	
26	27212543710	Võ Hoàng	Linh	02/10/2003	Quảng Bình	31THT7	9.7	9.5	Đạt	
27	28204552405	Võ Thị Diệu	Linh	15/05/2004	Đắk Lắk	31THT7	7.3	8.5	Đạt	
28	2121713645	Nguyễn Hoàng Bửu	Long	20/09/1997	Đà Nẵng	31THT7	8.0	7.3	Đạt	
29	28214601732	Nguyễn Viết	Luân	28/10/2004	Phú Yên	31TBN7	7.3	6.3	Đạt	
30	28206227190	Mai Thị Kim	Lý	26/01/2004	Đà Nẵng	31THT7	H	H	Không Đạt	
31	27202636152	Đỗ Thị Ngọc	Mai	10/01/2003	Quảng Nam	31TBN7	5.3	8.0	Đạt	
32	27215353242	Hoàng Nhật	Minh	17/09/2003	Nghệ An	31TBN7	5.0	3.0	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28204403857	Hồ Thị Diễm	My	25/04/2004	Quảng Nam	31CHT3	5.0	6.5	Đạt	
34	27215239568	Lê Ty	Na	02/11/2003	Quảng Nam	31THT7	9.3	8.5	Đạt	
35	28204906579	Nguyễn Trần Hiếu	Ngân	23/10/2004	Hồ Chí Minh	31TBN7	8.0	8.5	Đạt	
36	29204965387	Võ Kim	Ngân	01/08/2005	Đà Nẵng	31THT7	9.7	10.0	Đạt	
37	28205150091	Trần Huỳnh	Ngọc	10/09/2004	Đắk Lắk	31THT7	8.7	7.3	Đạt	
38	28206501385	Bạch Thị Kim	Nhân	28/08/2004	Quảng Ngãi	31TBN7	8.3	6.8	Đạt	
39	28212303105	Huỳnh Đức	Nhân	02/07/2004	Quảng Ngãi	31TBN7	5.3	3.5	Không Đạt	
40	28214601025	Võ Văn Thành	Nhân	26/08/2004	Đà Nẵng	31TBN7	8.7	10.0	Đạt	
41	29204965703	Châu Thị Yến	Nhi	02/08/2005	Quảng Ngãi	31THT7	9.7	7.5	Đạt	
42	27203128324	Trần Phương Lan	Nhi	10/02/2003	Đắk Lắk	31THT7	5.7	7.3	Đạt	
43	27205334011	Phạm Thị Diệp	Oanh	29/09/2003	Nam Định	31THT7	8.0	9.5	Đạt	
44	28212300632	Huỳnh Anh	Quốc	21/07/2004	Quảng Nam	31TBN7	7.3	7.5	Đạt	
45	28212305385	Phùng Viết Anh	Quốc	02/03/2004	Đắk Lắk	31TBN7	5.7	6.0	Đạt	
46	29206548398	Ngô Thị Như	Quỳnh	02/09/2005	Quảng Trị	31TBN7	3.7	5.8	Không Đạt	
47	28204904046	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	23/09/2004	Đắk Lắk	31TBN7	4.7	6.0	Không Đạt	
48	28204352646	Phan Thị Như	Quỳnh	31/07/2004	Đà Nẵng	31THT7	8.7	7.0	Đạt	
49	28207130800	Trương Thị	Sáng	18/09/2004	Đà Nẵng	31THT7	5.0	7.0	Đạt	
50	27215302584	Huỳnh Trần Quốc	Son	16/10/2003	Quảng Ngãi	31TBN7	8.0	9.3	Đạt	
51	29206538812	Phan Thị Phương	Thảo	24/03/2004	Quảng Nam	31TBN7	7.0	7.8	Đạt	
52	29204965900	Trần Phương	Thảo	26/05/2005	Quảng Bình	31THT7	9.3	7.5	Đạt	
53	28214635536	Trần Viết	Thịnh	15/11/2004	Đà Nẵng	31TBN7	7.3	8.8	Đạt	
54	28204904011	Trần Ngọc Kiều	Thu	28/02/2003	Quảng Nam	31THT7	8.0	6.8	Đạt	
55	28209404558	Nguyễn Thị Thu	Thúy	01/01/2004	Quảng Nam	31TBN7	8.0	7.5	Đạt	
56	28213201143	Phạm Nhật	Tin	20/03/2004	Quảng Ngãi	31THT7	V	V	Không Đạt	
57	28212350082	Nguyễn Xuân	Tịnh	06/09/2004	Bình Định	31TBN7	6.7	6.8	Đạt	
58	29206542083	Đoàn Thị Ngọc	Trà	10/01/2005	Quảng Nam	31TBN7	7.0	6.0	Đạt	
59	28205104312	Lê Phương	Trà	13/08/2004	Đắk Nông	31THT7	6.0	9.0	Đạt	
60	28205100813	Nguyễn Thị Phương	Trâm	25/05/2004	Gia Lai	31THT7	9.7	7.0	Đạt	
61	28206502873	Nguyễn Trần Bảo	Trâm	03/04/2004	Quảng Trị	31TBN7	5.7	7.5	Đạt	
62	29204856419	Bùi Lê Huyền	Trang	15/07/2005	Quảng Ngãi	31TBN7	7.7	10.0	Đạt	
63	29206547743	Nguyễn Thị Thùy	Trang	12/12/2005	Quảng Nam	31TBN7	8.3	7.3	Đạt	
64	28204605765	Nguyễn Ngọc Thanh	Tú	03/08/2004	Đà Nẵng	31THT7	6.3	6.3	Đạt	
65	28212349475	Dương Đình	Tuân	09/09/2004	Quảng Ngãi	31TBN7	5.0	7.0	Đạt	
66	27215345837	Nguyễn Khắc	Tuân	08/01/2003	Hà Nội	31TBN7	8.3	10.0	Đạt	
67	28206703436	Bùi Thị Thảo	Vi	29/09/2004	Quảng Nam	31TBN7	9.0	7.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	29204937281	Trương Trần Đài	Vĩ	22/04/2005	Đà Nẵng	31THT7	9.0	6.5	Đạt	
69	28212305850	Nguyễn Hồng	Vỹ	25/04/2004	Quảng Nam	31TBN7	3.7	2.0	Không Đạt	
70	29204654391	Võ Thị Như	Ý	28/11/2005	Gia Lai	31THT7	8.0	8.0	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh